



VINH KHANH



Báo Cáo Thường Niên 2013

www.vcom.com.vn

MỤC LỤC

1-9

Thông tin tổng quan

10-11

Thông điệp của
Chủ tịch Hội đồng
quản trị

15

Kế hoạch phát triển

12-13

Báo cáo của
Ban Tổng Giám Đốc

16-22

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát

25-27

Dữ liệu cổ đông

14

Hoạt động công đoàn
và xã hội

23-24

Tổ chức
Nhân Sự

1-38

Báo cáo tài chính



Thành lập

Tiền thân của công ty là Xí nghiệp Tư Doanh Cao Su Nhựa Vĩnh Khánh, được thành lập vào năm 1993 tại tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Lĩnh vực hoạt động chính của Vĩnh Khánh là sản xuất và kinh doanh ống nhựa phục vụ ngành bưu chính viễn thông.

Phát triển

■ Năm 1995

Xí nghiệp đổi tên thành Công ty TNHH Vĩnh Khánh với vốn điều lệ 5,3 tỷ VND theo Giấy phép thành lập số 396/GB.UB số phát hành 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05/12/1995 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sông Bé cấp.

■ Năm 1997

Công ty tăng vốn điều lệ lên 8,7 tỷ VND, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh, đầu tư vào ngành Viễn thông, bắt đầu là sản xuất dây điện thoại thuê bao (dropwire).

■ Năm 1999

Nhận thức tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, Vĩnh Khánh là một trong những doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiên phong trong việc đầu tư xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9002.

■ Năm 2002

Với những nỗ lực phấn đấu và vươn lên trong suốt 5 năm, Vĩnh Khánh được Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa ASEAN tuyên dương là “Đơn vị tiêu biểu 5 năm liền 1997 – 2001” (Top 60). Những cố gắng của Vĩnh Khánh tiếp tục được Hiệp Hội Nhựa Việt Nam ghi nhận và trao tặng bằng khen “Doanh nghiệp xuất sắc 5 năm liền 1997 – 2002” (Top 24) vì trong 5 năm có tốc độ tăng trưởng 15% - 25% trên các mặt doanh thu, lợi nhuận, nộp Ngân sách Nhà nước và mức tăng tiền lương cho người lao động.

■ Năm 2003

Vinh Khánh cổ phần hoá và **đổi** tên thành Công ty Cổ Phần Vinh Khánh theo Giấy chứng nhận **đăng** ký kinh doanh số 4603000070 ngày 02/06/2003 do Sở Kế Hoạch và **Đầu** Tư tỉnh Bình Dương cấp. **Năm** 2003 là một **bước** ngoặt trong lịch sử phát triển của Vinh Khánh vì trong **năm** này Vinh Khánh **đã** mạnh dạn sắp xếp, tinh giản cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng hiệu quả hơn.

■ Năm 2005

Công ty chính thức mang tên Công ty Cổ Phần Cấp Nhựa Vinh Khánh, với vốn **điều** lệ là 85 tỷ đồng. Từ **năm** 2003 **đến** nay, Vinh Khánh **đã** **đạt** **được** những con số ấn tượng: doanh thu **năm** sau **tăng** gần gấp **đôi** **năm** trước, từ 141 tỷ đồng (**năm** 2004) lên 235 tỷ đồng (**năm** 2005), 523 tỷ (**năm** 2006), 598 tỷ đồng (**năm** 2007), 262 tỷ (**năm** 2008), 356 tỷ (**năm** 2009), 476 tỷ (**năm** 2010), 669 tỷ (**năm** 2011), 742 tỷ (**năm** 2012) và 821 tỷ (2013)

■ Năm 2008

Với sự chuyển **đổi** công nghệ từ sử dụng cáp **đồng** sang cáp quang trong ngành viễn thông, Vinh Khánh quyết **định** **đầu** tư nghiên cứu và triển khai sản xuất sản phẩm mới – cáp mạng LAN (Local Area Network) và trở thành nhà máy **đầu** tiên ở Việt Nam sản xuất các mặt hàng cáp mạng LAN loại Slim và Flat, phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

■ Năm 2009

Để mở rộng phát triển, Vinh Khánh **tăng** vốn **điều** lệ lên 130 tỷ đồng.

■ Năm 2010

Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Với mã chứng khoán VKC.





Vinh Khanh Head Office



Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, từ một xí nghiệp nhỏ sản xuất ống nhựa công suất trung bình 2000 tấn/năm, đến nay Vinh Khanh đã mở rộng quy mô và thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, có khả năng cung cấp trung bình một năm 3.000 thùng cáp mạng LAN, 80.000 km dropwire, 100.000 kg đồng, 4.000 tấn nhựa và 36.000 km cáp quang.





Tầm nhìn

Vĩnh Khánh là một tổ chức uy tín, lớn mạnh hàng đầu tại Việt Nam chuyên sản xuất và kinh doanh đa dạng các sản phẩm trong ngành viễn thông và công nghiệp xây dựng, vững bền bằng nỗ lực lao động cần cù, sáng tạo, hưng thịnh nhờ xây đắp niềm tin cho khách hàng, mang lại giá trị tốt đẹp cho các thành viên.



Sứ mệnh

Vĩnh Khánh nhiệt thành cam kết cung cấp những sản phẩm chất lượng bền vững theo thời gian, là nơi tốt đẹp để niềm tin được trao gửi.



Giá trị cốt lõi

Đối với cộng đồng, phải thành tín, trách nhiệm và nhân đạo.
Đối với khách hàng, phải thành tín, thông hiểu và tôn trọng.
Đối với đồng nghiệp phải thành tín, đoàn kết và giúp đỡ.
Đối với đối tác, phải thành tín, hợp tác và cùng phát triển.
Đối với công việc, phải cần cù, sáng tạo và cầu tiến.





LỢI THẾ CỦA VĨNH KHÁNH

Giá

Đặt hàng với số lượng lớn, hợp tác lâu dài sẽ mang đến cho quý khách hàng mức giá rất cạnh tranh.

Chất lượng

Chúng tôi thấu hiểu mối quan hệ khăng khít giữa chất lượng sản phẩm, uy tín công ty và sự hợp tác của khách hàng. Vì thế chúng tôi cam kết mang đến cho quý khách hàng sản phẩm cao cấp sản xuất trên dây chuyền tốt nhất với thời gian bảo hành lâu dài.

Thời gian

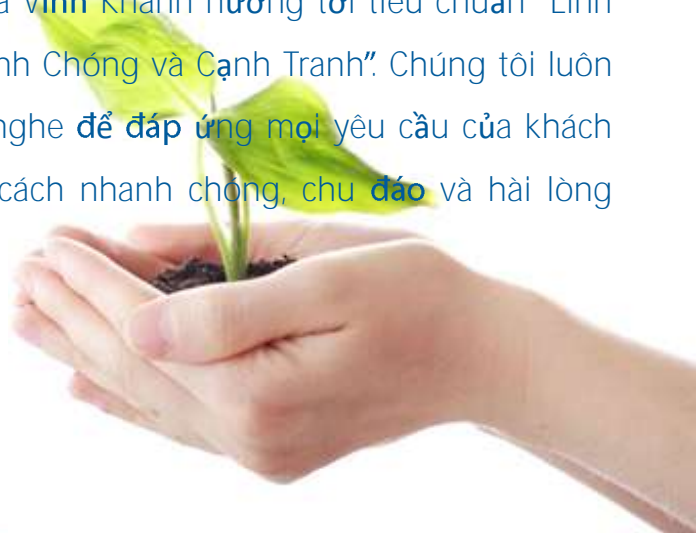
Các thiết bị, phương tiện vận chuyển hiện đại và hiệu quả của Chúng tôi đặt tại Bình Dương sẵn sàng đáp ứng yêu cầu Just In Time của quý khách hàng.

Kinh nghiệm

Chúng tôi tự hào với kinh nghiệm và đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề luôn sẵn sàng đáp ứng tất cả các yêu cầu của quý khách hàng về sản phẩm, thiết kế, đóng gói và thời gian giao hàng.

Dịch vụ

Dịch vụ của Vinh Khánh hướng tới tiêu chuẩn “Linh Động, Nhanh Chóng và Cạnh Tranh”. Chúng tôi luôn lắng nghe để đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, chu đáo và hài lòng nhất.



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

STT	Bảng khen	Cơ quan cấp	Năm
1	Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000	Quacert	2000
2	Top 60 Doanh nghiệp tiêu biểu 5 năm liền (1996 – 2001)	Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa các nước ASEAN	2001
3	Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu	Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa các nước ASEAN	2002
4	Doanh Nghiệp Xuất Sắc 5 năm (1997 - 2002)	Hiệp Hội Nhựa Việt Nam	2002
5	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Báo Sài Gòn Tiếp Thị	2004
6	Cúp Vàng Vietbuild	Bộ Xây Dựng	2003-2011
7	Thương hiệu Công nghiệp Quốc gia hàng đầu	Bộ Công Nghiệp	2006
8	Cúp vàng thương hiệu Việt Nam	Hội liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	2006
9	Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam	VietnamReport and Vietnamnet	2007 2008
10	Thương hiệu nổi tiếng quốc gia	Bộ Công Thương	2010





CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

STT	CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU	Địa điểm
1	Tòa nhà 127 Pasteur	Tp. Hồ Chí Minh
2	Khu Dân Cư Thạnh Mỹ Lợi	Tp. Hồ Chí Minh
3	Khu Dân Cư Tân Kiểng	Tp. Hồ Chí Minh
4	Khu Dân Cư Bình Chánh	Tp. Hồ Chí Minh
5	Khu Dân Cư Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh
6	Khu Dân Cư Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh
7	Khu Dân Cư Cần Giờ	Tp. Hồ Chí Minh
8	Khu Dân Cư Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh
9	Khu Dân Cư Phước Kiểng – Nhà Bè	Tp. Hồ Chí Minh
10	Khu Chế Xuất Tân Thuận	Tp. Hồ Chí Minh
11	Nhà Máy Intel – Khu Công Nghệ Cao	Tp. Hồ Chí Minh
12	Cảng Hiệp Phước	Tp. Hồ Chí Minh
13	Đại lộ Đông Tây	Tp. Hồ Chí Minh
14	Khu Dân Cư Mỹ Phước	Bình Dương
15	Thành phố Bình Dương mới	Bình Dương
16	Khu Dân Cư Nhơn Trạch	Đồng Nai
17	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 3	Đồng Nai
18	Khu Công Nghiệp Hố Nai	Đồng Nai
19	Khu Công Nghiệp Minh Hưng 3	Bình Phước
20	Khu Công Nghiệp Bourbon	Bình Phước
21	Khu Công Nghiệp Hải Sơn	Long An
22	Khu Dân Cư Bình Minh	Long An
23	Đường dẫn Cầu Cần Thơ	Cần Thơ
24	Khu Dân Cư Đại Ngãi – Sóc Trăng	Sóc Trăng
25	Công trình Đèo Hải Vân – HAZAMA	Đà Nẵng
26	Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất	Quảng Ngãi
27	Nhà Máy Orion Việt	Bình Dương
28	Công Trình Cấp Nước TPHCM	Tp. Hồ Chí Minh
30	Công Trình Cấp Nước Tiền Giang	Tiền Giang
31	Công Trình Cấp Nước Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu
32	Công Trình Cấp Nước Bến Tre	Bến Tre
33	Công Trình Điện Lực TPHCM	Tp. Hồ Chí Minh
34	Công Trình Điện Lực Bình Dương	Bình Dương
35	Công Trình Điện Lực Tây Ninh	Tây Ninh



Nghị Quyết Đại hội cổ đông 2013

Điều 1: Thông qua Báo cáo hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 2015

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2012 của Ban kiểm soát

Điều 4: Thông qua việc chia cổ tức, trích lập các quỹ

Điều 5: Thông qua việc sửa đổi điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 6: Thông qua việc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc.Cơ cấu hội đồng quản trị 2013 gồm 5 thành viên và Ban kiểm soát gồm 3 thành viên

Điều 7: Quyết định ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành 3.000.000 cổ phần hoặc 30 tỷ triệu phiếu (chuyển đổi hoặc không chuyển đổi)

Điều 8: Thông qua Quyết định ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến việc thu hẹp hay mở rộng hay thay đổi phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh (Thay đổi, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) theo hướng có lợi nhất cho Công ty

Điều 9: Thông qua quyết định giữ nguyên thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không kiêm nhiệm vị trí quản lý trong Công ty cho năm tài chính 2013.

Điều 10: Thông qua quyết định ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính niên độ 2013

Điều 11: Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông. Giao Ban kiểm soát kiểm tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông.





Thông điệp của
Chủ Tịch Hội **Đồng Quản Trị**



Kính gửi Quý Cổ đông,

Trong năm 2013, nền kinh tế còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng từ dư địa của các biện pháp vĩ mô 2012. Những bất lợi từ sự sụt giảm của kinh tế năm ngoái đã ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước. Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua giảm mạnh. Trong năm qua, Ban lãnh đạo Công ty đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện quyết liệt các giải pháp tài chính nhằm sử dụng hiệu quả đồng vốn, tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm và thu hồi công nợ. Mỗi giao dịch thương mại sản xuất đều được tính toán rất cẩn trọng và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Kết thúc năm 2013, Vinh Khánh vẫn đạt mức doanh thu ấn tượng với 821 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu doanh thu đề ra đã được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên công ty gặp vấn đề về thị trường, khi mà các ngành vốn sử dụng sản phẩm đầu ra của công ty như bất động sản, xây dựng, vận tải, đầu tư công,... bị ảnh hưởng nặng nề bởi suy thoái toàn cầu và sự sụt giảm sức cầu nội địa. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên giá thành sản phẩm đầu ra. Điều này đã khiến lợi nhuận giảm nhẹ.

Về ngành cáp: Trong năm qua, Vinh Khánh có bước đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng nhà máy và thiết bị, nâng cao năng suất nhằm mục tiêu giảm giá thành sản phẩm và tối thiểu hóa chi phí. Hiện nay, năng suất của các chuyền máy đã được cải thiện và gia tăng đáng kể. Song song với đó, với nỗ lực của ban lãnh đạo công ty, Sản phẩm của Vinh Khánh đã và đang được thị trường quốc tế chấp nhận ngày càng nhiều và hứa hẹn tiềm năng xuất khẩu trong năm tới.

Về ngành nhựa: Công ty chúng ta đã nghiên cứu và triển khai thành công công nghệ sản xuất tấm nhựa, góp phần tạo tính đa dạng trong hoạt động kinh doanh và ngày càng khẳng định thương hiệu của mình trong thị trường cung cấp ống nhựa.

Vinh Khánh là tổng đại lý cho vỏ xe Chengsin gần 20 năm qua, đã thiết lập và duy trì một hệ thống phân phối rộng khắp với các khách hàng trung thành. Song song với việc phân phối thêm một số mặt hàng tiềm năng, sản phẩm bán ra sẽ đa dạng hơn và dự báo cho sự tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận.

Xét về triển vọng của nền kinh tế trong năm 2014, với định hướng và động thái khá nhất quán từ phía chính sách, kết hợp với môi trường kinh tế thế giới đang có sự khởi sắc, đặc biệt là Mỹ, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì sự ổn định và có tốc độ phục hồi cũng như tăng trưởng tốt hơn so với năm 2013. Lạm phát mục tiêu 2014 dự kiến cũng sẽ được kiểm soát ở mức thấp, vì thế khả năng lãi suất cho vay từ các ngân hàng sẽ được giảm để kích cầu tín dụng. Với việc đón đầu các cơ hội tiềm năng năm mới bằng cách hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng cao năng suất sản phẩm, Vinh Khánh kỳ vọng sẽ có sự tăng trưởng tốt và bền vững trong năm mới.

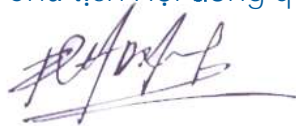
Vẫn còn rất nhiều việc phải hoàn thiện và còn nhiều thách thức phía trước, tuy nhiên với sự tin nhiệm và ủng hộ của khách hàng và cổ đông trong suốt thời gian qua, cùng với lòng quyết tâm và đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, tôi hoàn toàn tin tưởng công ty sẽ cải thiện tình hình kinh doanh đáng kể trong những năm sắp tới.

Vinh Khánh luôn cải tiến hoạt động theo hướng tuân thủ chặt chẽ các quy định trong quản trị và điều hành, phù hợp với quy định luật pháp Việt Nam, tuân thủ chế độ tài chính và công bố thông tin, để duy trì và củng cố niềm tin của cổ đông nói riêng và toàn xã hội nói chung. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác lâu năm. Đặc biệt tôi xin dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cùng nhau đoàn kết xây dựng thương hiệu và vị thế Vinh Khánh trong chặng đường 20 năm qua.

Hội đồng quản trị mong quý cổ đông tiếp tục ủng hộ Công ty. Tôi tin tưởng rằng với chất lượng tăng trưởng của Vinh Khánh đã được khẳng định qua các năm trước và các nhóm giải pháp cho các năm tới sẽ nâng thương hiệu Vinh Khánh lên một tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích lâu dài của Quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng quản trị



LÂM QUY CHƯƠNG



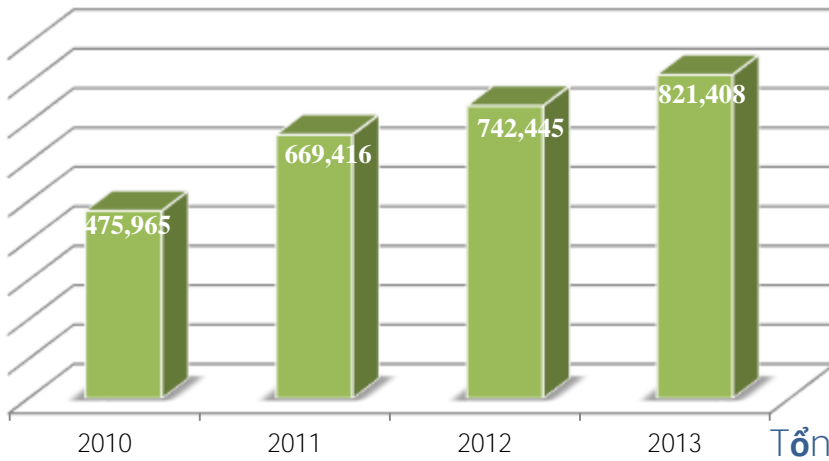


Báo cáo của
Ban **T**ổng Giám **Đ**ốc

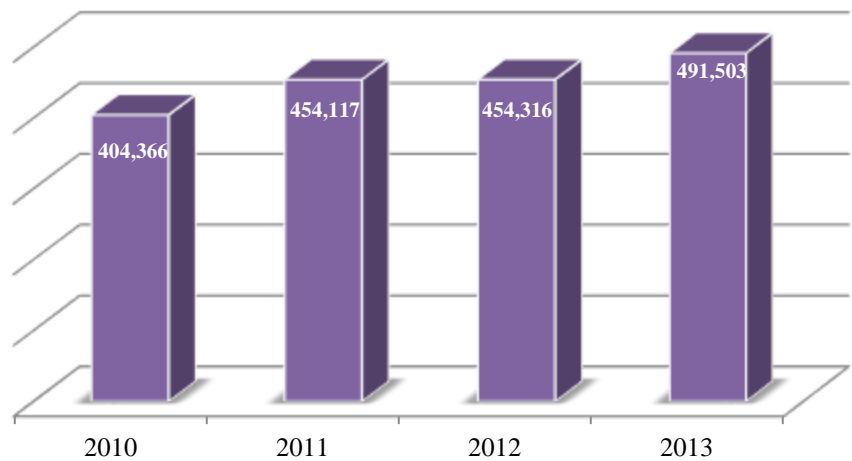


Với mục tiêu chiến lược và kế hoạch được xác định, Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc và gần 300 cán bộ công nhân viên Công ty đã cố gắng tận dụng những thuận lợi, nỗ lực vượt lên những thách thức, khó khăn trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất cho Công ty trong năm 2013 kết quả đạt được như sau:

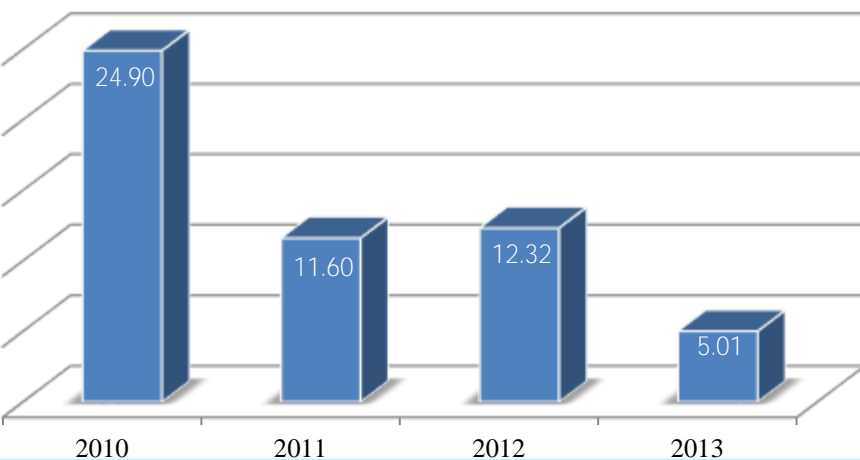
Doanh thu thuần (tỷ đồng)



Tổng tài sản (tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)





Hoạt **đ**ộng công **đ**oàn và
xã **h**ội



Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty tổ chức phong trào “ Xanh- Sạch- Đẹp. Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”

Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và thực hiện các quy định, chế độ chính sách về bảo hộ lao động

Xây dựng và duy trì Phương án PCCC tại cơ sở, thành lập và duy trì Đội PCCC, thực hiện tốt an toàn lao động.

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội như ủng hộ quỹ vì Trường sa thân yêu, Quỹ vì người nghèo, Hỗ trợ các hộ nghèo gặp khó khăn trên địa bàn hoạt động của công ty,....



Kế hoạch phát triển trong tương lai





Những năm tiếp theo 2014 – 2016, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc xác định đây là giai đoạn nền kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng sẽ trong giai đoạn hồi phục. Tuy nhiên, tình hình kinh tế vẫn sẽ tiếp tục khó khăn với lãi suất và lạm phát tiếp tục ở mức cao.

Tiếp tục thực hiện phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, cơ cấu sản phẩm theo hướng hiệu quả, phát triển thị trường theo hướng đa dạng, đổi mới quản trị và hiệu quả quản lý để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh là những giải pháp được ban Tổng Giám Đốc chú trọng triển khai. Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm sắp tới như sau:

Đvt : tr đồng

CHỈ TIÊU		2014	2015	2016
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	846,050	871,431	897,574
2.	Các khoản giảm trừ	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	846,050	871,431	897,574
4.	Giá vốn hàng bán	783,508	803,095	823,173
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62,542	68,336	74,402
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1,838	1,893	1,950
7.	Chi phí tài chính	22,492	22,717	22,944
8.	Chi phí bán hàng	17,940	19,554	21,314
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,685	16,006	17,447
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,263	11,951	14,646
11.	Thu nhập khác	300	400	500
12.	Chi phí khác	200	300	400
13.	Lợi nhuận khác	100	100	100
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,363	12,051	14,746
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2,060	2,651	3,244
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,304	9,400	11,502
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	562	723	885



Hội đồng quản trị



Lê Phẩm Vinh
Thành viên

Phạm Linh
Thành viên

Lâm Quy Chương
Chủ tịch

Hoàng Văn Quyền
Thành viên

Nguyễn Thoại Hồng
Thành viên





Lâm Quy Chương

Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị – Kiểm Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
Trước năm 1993	Sống và làm việc tại Đài Loan
1993-nay	Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cấp Nhựa Vinh Khánh



Phạm Linh

Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ kinh tế
Quá trình công tác:	
03/1996-06/2003	Trưởng bộ phận quản lý tín dụng - Ngân hàng United Overseas Bank, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
06/2003-07/2007	Giám đốc kinh doanh - Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, Chi nhánh Hồ Chí Minh
08/2007-12/2009	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
12/2009-nay	Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng Phương Đông



Hoàng Văn Quyền

Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Bưu điện
Quá trình công tác:	
05/1962 - 1975	Tham gia hoạt động cách mạng
1975 - 1993	Bưu điện thành phố
1993 - 2005	Phó giám đốc Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh
2005 – nay:	Nghỉ hưu theo chế độ



Nguyễn Thoại Hồng

Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:	
1997-1998	Công ty cổ phần Kigimex
1998 - 2005	Công ty cổ phần Kigimex và Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2005 - 2006	Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2008-nay:	Công ty cổ phần Cấp nhựa Vinh Khánh



Lê Phấn Vinh

Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Quá trình công tác:	
1997 - 2007	Công ty cổ phần Cấp nhựa Vinh Khánh
2008-nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp Nhựa Vinh Khánh



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2013, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 cùng nhiều phiên họp Hội đồng quản trị trực tiếp để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị đã chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời thay mặt các thành viên Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp. Bên cạnh đó, thành viên Hội đồng quản trị cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó Hội đồng quản trị luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát



Võ Thiên Chương

Thành viên

Lê Minh Chi

Trưởng ban

Hà Anh Tuấn

Thành viên



Lê Minh Chi

Chức vụ:	Trưởng Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
1997-1998:	Kế toán trưởng Công ty TNHH T&H và New North South
1998-2005:	Giám đốc điều hành Công ty Châu Thới
2005-2006:	Giám đốc điều hành Công ty Châu Thới
2006-2008:	Giám đốc điều hành Cty Châu Thới
2008-nay:	Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh



Hà Anh Tuấn

Chức vụ:	Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngân hàng
Quá trình công tác:	
1975 - 1987 :	Trưởng phó phòng chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang
1987 – 1989:	Phó giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý tỉnh An Giang
1989 – 1990:	Giám đốc Công ty Dịch vụ du lịch thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang
1990 – 1991:	Phó ban Quản lý dự án nhà đất An Giang
1991 – 2000:	Phó ban Quản lý dự án nhà đất tỉnh An Giang kiêm Trưởng ban tribị Ngân hàng Đồng bằng sông Cửu Long
2000 – 2001:	Giám đốc phát triển thị trường Công ty CP An Phú
2001 – 2003:	Phó giám đốc Công ty CP Hiệp Tân
2006 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát



Võ Thiên Chương

Chức vụ:	Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
2003-2007	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán CA&A, kế toán trưởng + Trợ lý kiểm toán
2007-2011	Giám đốc chi nhánh Tp Hồ Chí Minh Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
2012-nay	Thành viên Ban Kiểm soát



Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ Công ty và đã có thông báo kết quả kiểm tra kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với Hội Đồng Quản Trị (Hội đồng quản trị) và Ban Tổng Giám Đốc (TGDĐ) để có biện pháp khắc phục trong hoạt động quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm Soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, của Ban TGDĐ để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và việc thực hiện nghị quyết của Đại Hội cổ đông thường niên năm 2011 cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành trong Công ty.

Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính kế toán, quản lý công nợ, quản lý chi phí thông qua việc kiểm tra báo cáo hàng tháng, hàng quý của Công ty.

Ban Kiểm Soát đảm bảo đã làm việc theo đúng chức năng, trách nhiệm, quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ Phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh.

Tình hình tuân thủ và kiểm soát nội bộ

Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo giấy Đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam .

Cùng với các nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám Đốc cũng đã tập trung vào việc củng cố quản trị doanh nghiệp, rà soát lại các quy trình, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Công ty luôn củng cố, sắp xếp lại bộ máy tổ chức nhân sự nhằm hoàn thiện hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Những kiến nghị và đề xuất của kiểm toán viên và của Ban Kiểm Soát đã được Ban Quản Trị Công ty xem xét thích đáng và triển khai thực hiện



Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013

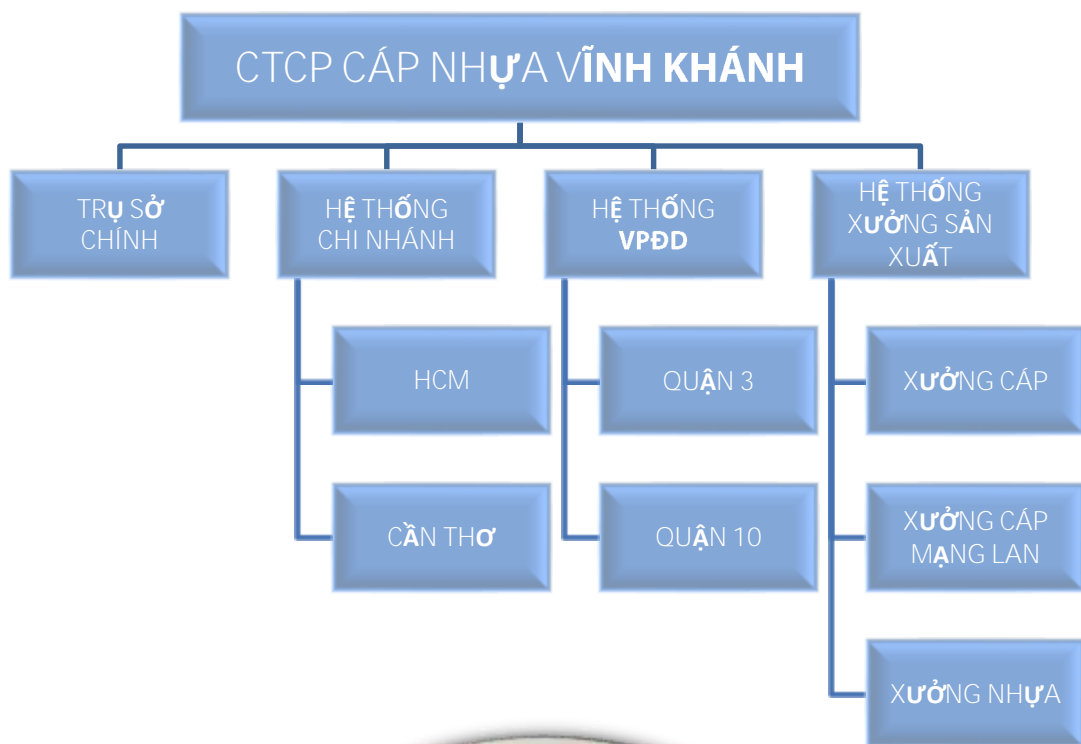
Năm 2013, số tiền thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 530.000.000 đồng bằng 100% tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không kiêm nhiệm quản lý đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2012, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (tr đồng)	Lợi ích khác (tr đồng)
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD		312
2	Phạm Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
3	Hoàng Văn Quyền	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
4	Lê Phẩm Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD		243
5	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD		360
6	Lê Minh Chi	Thành viên BKS		180
7	Hà Anh Tuấn	Thành viên BKS		90
8	Võ Thiên Chương	Thành viên BKS	60	

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên chủ chốt (tính tới ngày 31/12/2013)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần do cá nhân nắm giữ
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD	3.035.602
2	Phạm Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	-
3	Hoàng Văn Quyền	Thành viên Hội đồng quản trị	132.000
4	Lê Phẩm Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD	12.510
5	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD	107.580
6	Lê Minh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	1.000
7	Hà Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	1.500
8	Võ Thiên Chương	Thành viên Ban kiểm soát	-
9	Dương Minh Hòa	Kế toán trưởng	10.000
10	Lương Minh Tuấn	Người công bố thông tin	-

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Tổ chức & Nhân sự



Phân theo trình độ	31/12/2012	31/12/2013
Thạc sĩ, tiến sĩ	3 người	3 người
Đại học	31 người	36 người
Cao đẳng	12 người	13 người
Trung cấp, bậc nghề	18 người	19 người
Lao động phổ thông	129 người	135 người
Phân theo chức năng		
Lao động trực tiếp	95 người	92 người
Lao động gián tiếp	111 người	110 người

Chính sách thu hút nhân tài

Công ty có chính sách **lương, thưởng xứng đáng** và công bằng với cống hiến chất xám, ngoài các chế **độ thưởng cuối năm**, Công ty còn áp dụng các chính sách **thưởng sáng kiến, thưởng kinh doanh hàng tháng, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.**

Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài lâu dài và có hiệu quả nhất là tạo môi trường làm việc tốt, thoải mái, ổn định và tin cậy. Thực tế qua cuộc khảo sát quan điểm của Cán bộ công nhân viên Vinh Khánh năm 2013 cho thấy 70% người lao động trong Công ty hài lòng với môi trường làm việc của Vinh Khánh, cho rằng đó là một môi trường làm việc hợp tác, thân thiện, thoải mái, có tinh thần trách nhiệm, công nhân viên được đối xử công bằng, tin cậy và có được sự linh hoạt để sáng tạo trong công việc. Yếu tố môi trường làm việc tác động gần 40% đến mức độ hài lòng của người lao động khi làm việc tại Vinh Khánh.

Ngoài ra, để thu hút nhân tài gắn bó, Công ty còn áp dụng chính sách **thăng tiến linh hoạt. Việc áp dụng chế độ tuyển dụng nội bộ và đào tạo bổ sung để tạo điều kiện cho người lao động trong Công ty có được một "Career Building", một môi trường làm việc rộng mở để người lao động thể hiện và chứng minh năng lực của mình thực sự đã góp phần thu hút và giữ chân người lao động.**

Tình hình lao động hiện nay



Các dữ liệu thống kê về cổ đông



Cổ đông Nhà nước: Không có

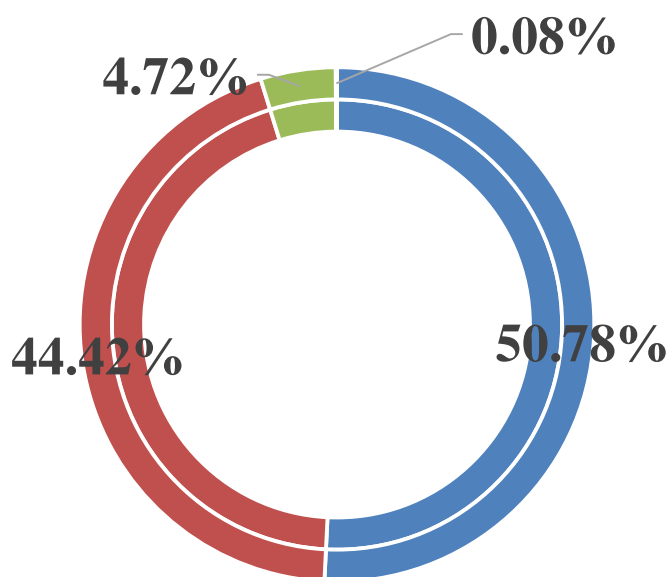
Cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận **Đăng** ký kinh doanh số 3700510650 do Sở Kế hoạch và **Đầu** tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/06/2003: **Đăng** ký thay **đổi** lần thứ 12, ngày 21/06/2012, danh sách **cổ đông** sáng lập của Công ty như sau:

STT	Tên Cổ đông	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ góp vốn
1	Lâm Quy Chương	BA668433	76 Pape Avenutoronto Otario, Canada	3.035.602	23,35%
2	Quách Văn Hên	02045266 6	28/24 Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6, Tp.HCM	1.313.888	10,11%
Tổng				4.349.490	33,46 %

Theo quy **định** của Luật doanh nghiệp, từ ngày 02/06/2006 các **cổ đông** sáng lập của Công ty **đã** hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần 4.349.490 cổ phần phổ thông do mình sở hữu.

Cơ cấu cổ đông tại thời **điểm** 24/03/2014



- Cá nhân trong nước ■ Cá nhân nước ngoài
- Tổ chức trong nước ■ Tổ chức nước ngoài

Cổ đông tổ chức (tại thời điểm 24/03/2014)

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần
TRONG NƯỚC			
1	Cty TNHH TM DV Hồng Châu	31/2 Trần Quý Cáp, P.12, Q. Bình Thạnh	11,000
2	CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỐ NAI	KCN Hố Nai, Xã Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	276,000
3	CÔNG TY TNHH HÀNH TINH VÀNG	30 ĐƯỜNG SỐ 02, P.AN LẠC A, Q.BÌNH TÂN, HCM	324,700
4	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Chiến Thắng	230 Bạch Đằng, P.24, Bình Thạnh, Tp.HCM	2,000
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	Số 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	110
NƯỚC NGOÀI			
8	IWAI COSMO SECURITIES CO., LTD	1-8-12 Imabashi, CHuo-ku, Osaka-city, Osaka-ku, Japan	10,000



**Cổ đông cá nhân nước ngoài (tại thời điểm 24/03/2014)**

STT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Quốc tịch	Số cổ phần
1	CHUANG PING JU	No 37, Alley 351, Nan Shing Road, Nei Shin Neighborhood, Nan Tou, Taiwan	Taiwan	1,000
2	Isaka Yoichi	415 Verena Higashi Totsuka II, 198-1 Maedacho, Totsukaku, Yokohamashi, Kanagawaken, 244-0804, Japan	Japan	2,000
3	LIN WAI CHANG	48/3 Hồ Biểu Chánh, P.11, Q.Phú Nhuận, TP.HCM Q.Phú Nhuận TP.HCM	Canada	3,035,602
4	Lin Mei Kuang	12 Lanc 41 Kukon Road, Taipei, Taiwan	Taiwan	2,576,000
5	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	Japan	100
6	YUAN YUAN	Unit 16, 2a Rosa Street, Oatley, MSN	Australia	160,000





**Truyền Tải Niềm Tin
Cam Kết Chất Lượng**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



2013

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 05
Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013	08 - 09
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	11
Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2013	12 - 38

Báo cáo tài chính kiểm toán 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh (tên giao dịch là: VINH KHANH CABLE - PLASTIC CORPORATION; tên viết tắt là: VCOM) được thành lập trên cơ sở chuyển từ Công ty TNHH Vĩnh Khánh (Công ty TNHH Vĩnh Khánh được thành lập theo Giấy phép thành lập số 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05 tháng 12 năm 1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé cấp). Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 02 tháng 06 năm 2003 và đã đăng ký thay đổi lần 13 ngày 24 tháng 05 năm 2013.

Hiện công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : VKC

Vốn điều lệ : 130.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : +84 (650) 3751 501 Fax : +84 (650) 3751 699

Mã số thuế : 3 7 0 0 5 1 0 6 5 0

Chi nhánh, văn phòng đại diện

Tên chi nhánh, văn phòng đại diện

Địa chỉ

Chi nhánh Hồ Chí Minh 42/23, Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Cần Thơ 62/9 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Văn phòng đại diện 111D, đường Lý Chính Thắng, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo của HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH***Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013***3. ngành nghề hoạt động**

- sản xuất sản phẩm từ plastic, chi tiết: sản xuất các sản phẩm bằng nhựa, ống nhựa các loại;
- sản xuất thiết bị truyền thông, chi tiết: sản xuất điện thoại, thiết bị điện thoại;
- kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- sản xuất dây cáp điện và điện tử khác;
- sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, song mây, vật liệu tết bện;
- bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- đại lý môi giới, đấu giá;
- sản xuất linh kiện điện tử;
- sản xuất các loại dây bện và lưới;
- bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- bán buôn thiết bị linh kiện điện tử viễn thông;
- bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: bán buôn ống nhựa và phụ kiện các loại, ống gang và phụ tùng ống gang ngành cấp thoát nước. bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.);
- bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);
- cho thuê máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, máy móc, thiết bị y tế);
- bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: bán buôn bột màu công nghiệp, hóa chất cơ bản (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)).
- sản xuất đồ điện gia dụng (chi tiết: sản xuất quạt điện, mô tơ các loại);
- bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (chi tiết: sửa chữa, bơm vá xăm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế.).

Báo cáo của HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

4. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

4.1 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	
Ông	Lâm Quy Chương	Chủ tịch
Ông	Hoàng Văn Quyền	Thành viên
Ông	Phạm Linh	Thành viên
Ông	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên
Ông	Lê Phẩm Vinh	Thành viên

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	
Ông	Lê Minh Chi	Trưởng ban
Ông	Hà Anh Tuấn	Thành viên
Ông	Võ Thiên Chương	Thành viên

4.3 Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	
Ông	Lâm Quy Chương	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thoại Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Lê Phẩm Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Dương Minh Hòa	Kế toán trưởng

5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 38.

6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Báo cáo của HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

8. Xác nhận của Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính, các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

9. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2014.

TM. Hội đồng Quản trị



Laâm Quy Chông
TỔNG GIÁM ĐỐC



Số: 2175/14/BCKT/AUD-VVALUES



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP – NHỰA VĨNH KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính được lập ngày 29 tháng 03 năm 2014 (từ trang 08 đến trang 38) của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo kiểm toán

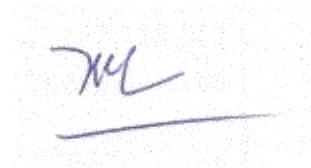


Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp – Nhựa Vĩnh Khánh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2014.

Công ty Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN số: 1512-2013-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Trần Văn Hiệp - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN số: 2141-2013-071-1

Nơi nhận:

Như trên

Lưu

Báo cáo kiểm toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013					
					DVT: VND
Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1		2	3	4	5
100	A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN		375,800,981,262	349,488,132,062
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	65,061,880,656	18,048,193,089
111	1.	Tiền		41,638,185,510	7,722,908,970
112	2.	Các khoản tương đương tiền		23,423,695,146	10,325,284,119
120	II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		131,479,240,128	163,398,426,018
131	1.	Phải thu của khách hàng	5.2	118,104,771,677	141,851,858,067
132	2.	Trả trước cho người bán	5.3	13,763,489,818	21,523,080,912
138	3.	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.4	3,285,657,614	3,229,075,829
139	4.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	5.5	(3,674,678,981)	(3,205,588,790)
140	IV.	Hàng tồn kho	5.6	172,465,855,138	163,281,014,594
141	1.	Hàng tồn kho		173,644,468,011	164,269,215,155
142	2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1,178,612,873)	(988,200,561)
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		6,794,005,340	4,760,498,361
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	5.7	2,635,784,330	1,229,825,925
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1,846,870,701	345,546,659
154	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		93,007,271	24,455,573
158	4.	Tài sản ngắn hạn khác	5.8	2,218,343,038	3,160,670,204
200	B-	TÀI SẢN DÀI HẠN		115,702,682,201	104,827,883,590
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II.	Tài sản cố định		106,983,697,679	95,320,310,406
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	5.9	92,567,669,482	87,720,960,460
222		- Nguyên giá		222,111,156,247	205,851,169,387
223		- Giá trị hao mòn lũy kế		(129,543,486,765)	(118,130,208,927)
224	2.	Tài sản cố định thuê tài chính	5.10	641,624,995	-
225		- Nguyên giá		699,954,545	-
226		- Giá trị hao mòn lũy kế		(58,329,550)	-
227	3.	Tài sản cố định vô hình	5.11	4,025,393,094	4,376,268,967
228		- Nguyên giá		7,001,402,879	7,029,479,879
229		- Giá trị hao mòn lũy kế		(2,976,009,785)	(2,653,210,912)
230	4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.12	9,749,010,108	3,223,080,979
240	III.	Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		5,828,526,781	6,652,642,000
251	1.	Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	-
258	3.	Đầu tư dài hạn khác	5.13	7,711,642,000	7,711,642,000
259	4.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	5.14	(1,883,115,219)	(1,059,000,000)
260	V.	Tài sản dài hạn khác		2,890,457,741	2,854,931,184
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	5.15	1,097,180,397	1,218,832,196
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.16	1,793,277,344	1,636,098,988
268	3.	Tài sản dài hạn khác		-	-
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN		491,503,663,463	454,316,015,652

Báo cáo này được đọc kèm với I thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

313	3.	Người mua trả tiền trước	5.19	1,079,532,495	1,078,398,855
314	4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.20	696,362,193	3,190,515,683
315	5.	Phải trả người lao động		1,897,579,403	2,006,905,124
316	6.	Chi phí phải trả	5.21	1,043,434,280	592,458,367
319	7.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.22	610,809,322	743,330,956
323	8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2,163,498,945	1,589,903,594
330	II.	Nợ dài hạn		224,568,750	-
334	1.	Vay và nợ dài hạn	5.23	224,568,750	-
400	B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		159,840,329,008	165,351,783,643
410	I.	Vốn chủ sở hữu	5.24	159,840,329,008	165,351,783,643
411	1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		130,000,000,000	130,000,000,000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3.	Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	4.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
417	5.	Quỹ đầu tư phát triển		8,905,306,042	8,905,306,042
418	6.	Quỹ dự phòng tài chính		4,943,308,186	3,893,516,149
420	7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15,991,714,780	22,552,961,452
430	II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		491,503,663,463	454,316,015,652

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
2.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
3.	Ngoại tệ các loại (USD)		217,526.40	3,139.37

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Võ Văn Việt

Đông Minh Hoà

Laâm Quy Chông
TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013				
ĐVT: VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		821,407,631,042	742,445,472,100
03	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	821,407,631,042	742,445,472,100
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	764,397,626,008	674,517,482,605
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		57,010,005,034	67,927,989,495
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	1,784,301,369	585,014,300
22	7. Chi phí tài chính	6.4	22,269,508,268	25,901,126,243
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		19,610,715,583	24,417,170,308
24	8. Chi phí bán hàng	6.5	16,458,333,196	17,050,730,821
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	13,472,340,954	16,223,261,254
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6,594,123,985	9,337,885,477
31	11. Thu nhập khác	6.7	454,269,376	3,519,363,703
32	12. Chi phí khác	6.8	2,041,413,384	539,062,842
40	13. Lợi nhuận khác		(1,587,144,008)	2,980,300,861
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5,006,979,977	12,318,186,338
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.9	2,076,028,894	1,816,266,815
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6.10	(157,178,356)	3,999,157
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		3,088,129,439	10,497,920,366
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.11	238	808

Người lập biểu

Voø Vaøn Viæt

Kế toán trưởng

Døng Minh Hoạø

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2013

Tổng giám đốc


Lâm Quy Chøøn
TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ				
(Theo phương pháp gián tiếp)				
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013				
				ĐVT: VND
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5,006,979,977	12,318,186,338
02	2. Điều chỉnh các khoản		37,197,151,064	40,408,055,764
03	- Khấu hao tài sản cố định		15,737,434,845	14,078,827,948
04	- Các khoản dự phòng		1,483,617,722	1,501,218,194
05	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(17,906,351)	(1,188,380)
06	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		383,289,265	412,027,694
07	- Chi phí lãi vay		19,610,715,583	24,417,170,308
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		42,204,131,041	52,726,242,102
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		30,698,062,301	(11,604,047,884)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(9,375,252,856)	(18,760,984,693)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		4,248,795,586	28,431,193,040
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1,284,306,606)	216,446,559
13	- Tiền lãi vay đã trả		(19,610,715,583)	(24,417,170,308)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3,442,355,000)	(3,683,448,746)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
16	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1,525,988,723)	(1,741,834,779)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		41,912,370,160	21,166,395,291
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(27,784,111,383)	(21,494,728,238)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	478,766,194
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(7,711,642,000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	19,820,392,000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	124,547,346
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(27,784,111,383)	(8,782,664,698)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		713,143,557,128	590,522,687,703
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(673,717,753,118)	(619,245,168,355)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6,573,275,000)	(6,402,305,000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		32,852,529,010	(35,124,785,652)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		46,980,787,787	(22,741,055,059)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		18,048,193,089	40,788,059,768
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		32,899,780	1,188,380
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5.1	65,061,880,656	18,048,193,089

Người lập biểu

Võ Văn Việt

Kế toán trưởng

Đông Minh Hoạ

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2013

Tổng giám đốc



Lâm Quy Chờ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất sản phẩm từ plastic, chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng nhựa, ống nhựa các loại;
- Sản xuất thiết bị truyền thông, chi tiết: Sản xuất điện thoại, thiết bị điện thoại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, song mây, vật liệu tết bện;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Đại lý môi giới, đấu giá;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất các loại dây bện và lưới;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn thiết bị linh kiện điện tử viễn thông;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: Bán buôn ống nhựa và phụ kiện các loại, ống gang và phụ tùng ống gang ngành cấp thoát nước. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.);
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, máy móc, thiết bị y tế);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn bột màu công nghiệp, hóa chất cơ bản (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)).

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

- Sản xuất đồ điện gia dụng (chi tiết: Sản xuất quạt điện, mô tơ các loại);
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (chi tiết: Sửa chữa, bơm và xăm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế).

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Niên độ kế toán

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: được áp dụng theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào cuối kỳ kế toán các số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ được điều chỉnh lại theo tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, ban hành theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ Tài chính.
- Tỷ giá hạch toán ngày 31 tháng 12 năm 2013 là: 21.036 VND/USD

3. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006; thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 và các thông tư, hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

3.2 Cam kết kế toán

Chúng tôi, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành trong hệ thống kế toán và báo cáo kế toán do Nhà nước Việt Nam quy định.

3.3 Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

- Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.
- Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

4.2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại, phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận: các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.
- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.3 Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc;
- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền;
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên;
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: vào thời điểm khóa sổ Công ty tổ chức đánh giá lại hàng tồn kho và trích lập trên cơ sở chênh lệch lớn hơn của giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

4.4 Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**▪ Nguyên tắc đánh giá:**

Tài sản cố định được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi/(lỗ) nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

▪ Phương pháp khấu hao áp dụng:

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:

- | | |
|-------------------------------|-------------|
| ○ Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 20 năm |
| ○ Máy móc thiết bị | 03 – 12 năm |
| ○ Phương tiện vận tải | 04 – 12 năm |
| ○ Thiết bị và dụng cụ quản lý | 03 – 10 năm |
| ○ Phần mềm | 03 – 08 năm |
| ○ Quyền sử dụng đất | 20 – 43 năm |

Kể từ ngày 10 tháng 06 năm 2013 công ty áp dụng quản lý tài sản cố định và trích khấu hao theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

383.289.265 đồng và phần Giá trị còn lại công ty kết chuyển vào chi phí trả trước ngắn/dài hạn và phân bổ vào kết quả kinh doanh.

4.5 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác: được ghi nhận theo giá gốc.
- Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

4.6 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

- Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.
- Chi phí đi vay được vốn hóa khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai cho việc sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay được xác định một cách đáng tin cậy.

4.7 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước: chủ yếu là những chi phí công cụ, dụng cụ, sửa chữa tài sản cố định được phân bổ dần vào chi phí kết quả kinh doanh trong kỳ, và thời gian phân bổ căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính mà tài sản đó mang lại lợi ích kinh tế.

4.8 Cơ sở tính và trích lương

Bộ phận văn phòng: công ty trả lương theo thời gian.

Bộ phận nhân công các xí nghiệp sản xuất: công ty trả lương theo thời gian.

4.9 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận chủ yếu là các khoản doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ phải trả và được ước tính đáng tin cậy.

4.10 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: là số vốn thực góp của chủ sở hữu;
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước;
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo điều lệ Công ty.

4.11 Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VINH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

4.12 Doanh thu và chi phí

- Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; và xác định được phần công việc đã hoàn thành;
 - Không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ;
 - Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.
- Doanh thu tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn:
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Chi phí được ghi nhận phù hợp với doanh thu và chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ.

4.13 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không có bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

4.14 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**- Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

- Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

4.15 Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Theo đó, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; các khoản cho vay và phải thu; các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

4.16 Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

4.17 Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.18 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.19 Nghĩa vụ tài chính

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước Việt Nam:

- Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% thu nhập chịu thuế.
- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Mã số	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
5.1.1	Tiền mặt	239.319.049	536.133.634
5.1.2	Tiền gửi ngân hàng	41.398.866.461	7.186.775.336
5.1.3	Các khoản tương đương tiền	23.423.695.146	10.325.284.119
Tổng cộng		65.061.880.656	18.048.193.089

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Các khoản tương đương tiền

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư dưới 3 tháng.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	5.086.888.889	-
- Ngân hàng TMCP Á Châu	350.732.531	325.284.119
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	12.186.073.726	10.000.000.000
- Các khoản tương đương tiền khác	5.800.000.000	-
Cộng	23.423.695.146	10.325.284.119

Phải thu khách hàng

Là khoản phải thu tiền bán sản phẩm, hàng hóa.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Phải thu bên liên quan (xem TM mục 7.2)	21.593.670.520	26.119.779.013
- Phải thu khách hàng bên thứ ba trong nước	96.411.949.479	113.614.071.481
- Phải thu khách hàng bên thứ ba ngoài nước	99.151.678	2.118.007.573
Cộng	118.104.771.677	141.851.858.067

Trả trước cho người bán

Là khoản trả trước tiền mua vỏ xe và vật tư phục vụ sản xuất.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Trả trước cho bên thứ ba trong nước	1.747.422.417	2.561.005.861
- Trả trước cho bên thứ ba ngoài nước	12.016.067.401	18.962.075.051
Cộng	13.763.489.818	21.523.080.912

Các khoản phải thu ngắn hạn khác

Chủ yếu là khoản phải thu tiền cho mượn.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Trần Thục Mẫn	3.200.053.900	3.200.053.900
- Các đối tượng khác	85.603.714	29.021.929
Cộng	3.285.657.614	3.229.075.829

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	430.963.423	127.395.882
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	212.326.471	869.353.217
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm	1.217.094.504	1.270.006.209
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 3 năm trở lên	1.814.294.583	938.833.482
Cộng	3.674.678.981	3.205.588.790

Hàng tồn kho

Chi tiết gồm:

Mã số	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
5.6.1	Nguyên liệu, vật liệu	62.951.068.257	59.558.049.425
5.6.2	Công cụ, dụng cụ	190.909.091	46.556.000
5.6.3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.519.172.361	14.204.250.530
5.6.4	Thành phẩm	58.542.692.304	43.476.890.646
5.6.5	Hàng hóa	45.440.625.998	46.983.468.554
5.6.6	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.178.612.873)	(988.200.561)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho		172.465.855.138	163.281.014.594

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chủ yếu là chi phí quảng cáo và chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.229.825.925	1.157.339.989
Phát sinh tăng trong kỳ(*)	6.466.895.886	4.597.625.133
Phân bổ trong kỳ	(5.060.937.481)	(4.525.139.197)
Số dư cuối kỳ	2.635.784.330	1.229.825.925

(*) Tăng trong kỳ này bao gồm:

- Tăng do phát sinh mua trong kỳ	6.077.077.621
- Tăng khác (**)	389.818.265

Số tăng trong kỳ	6.466.895.886
-------------------------	----------------------

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VINH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(**) Tăng khác là khoản tăng theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính được áp dụng từ ngày 10/06/2013 do nguyên giá tài sản cố định dưới 30.000.000 đồng chuyển qua Công cụ, dụng cụ.

3 Tài sản ngắn hạn khác

STT	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
1	Tạm ứng	1.088.135.999	2.124.282.518
2	Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.130.207.039	1.036.387.686
Cộng		2.218.343.038	3.160.670.204

5.9 Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	11.770.855.492	181.507.779.382	10.807.010.340	1.765.524.173	205.851.169.387
2. Tăng trong năm	1.613.695.291	18.313.465.655	450.000.000	181.066.763	20.558.227.709
- Tăng do mua mới	-	8.293.465.655	450.000.000	181.066.763	8.924.532.418
- Tăng từ XDCB	1.613.695.291	10.020.000.000	-	-	11.633.695.291
3. Giảm trong năm	211.882.620	2.839.558.680	43.039.940	1.203.759.609	4.298.240.849
Giảm khác (*)	211.882.620	2.839.558.680	43.039.940	1.203.759.609	4.298.240.849
4. Số dư cuối năm	13.172.668.163	196.981.686.357	11.213.970.400	742.831.327	222.111.156.247
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư đầu năm	7.272.004.474	103.610.560.716	5.545.451.694	1.702.192.043	118.130.208.927
2. Tăng trong năm	540.572.000	13.840.291.240	900.575.550	46.790.632	15.328.229.422
- Khấu hao trong năm	540.572.000	13.840.291.240	900.575.550	46.790.632	15.328.229.422
3. Giảm trong năm	211.882.620	2.550.134.378	34.448.213	1.118.486.373	3.914.951.584
Giảm khác (*)	211.882.620	2.550.134.378	34.448.213	1.118.486.373	3.914.951.584
4. Số dư cuối năm	7.600.693.854	114.900.717.578	6.411.579.031	630.496.302	129.543.486.765
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	4.498.851.018	77.897.218.666	5.261.558.646	63.332.130	87.720.960.460
2. Tại ngày cuối năm	5.571.974.309	82.080.968.779	4.802.391.369	112.335.025	92.567.669.482

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng là 43.682.208.873 đồng.
- Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng thế chấp là 4.465.495.149 đồng

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính


CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(*)Giảm khác là giảm theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính được áp dụng từ ngày 10/06/2013 do nguyên giá tài sản cố định dưới 30.000.000 đồng.

Theo Thông tư, việc áp dụng Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 06 năm 2013 đã làm nguyên giá tài sản cố định hữu hình giảm xuống 4.298.240.849 đồng, tương ứng khấu hao giảm xuống 3.908.422.584 đồng và giá trị còn lại giảm xuống 389.818.265 đồng, phần Giá trị còn lại công ty kết chuyển vào chi phí trả trước ngắn.

.10 Tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
I. Nguyên giá		
1. Số dư đầu năm	-	-
2. Tăng trong năm	699.954.545	699.954.545
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	699.954.545	699.954.545
II. Giá trị hao mòn		
1. Số dư đầu năm	-	-
2. Tăng trong năm	58.329.550	58.329.550
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số dư cuối năm	58.329.550	58.329.550
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	641.624.995	641.624.995

11 Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, phần mềm	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm	6.628.429.473	401.050.406	7.029.479.879
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong kỳ (*)	-	28.077.000	28.077.000
4. Số dư cuối năm	6.628.429.473	372.973.406	7.001.402.879
II. Giá trị hao mòn			
1. Số dư đầu năm	2.427.321.831	225.889.081	2.653.210.912
2. Tăng trong năm	299.725.884	51.149.989	350.875.873
- Khấu hao trong năm	299.725.884	51.149.989	350.875.873
3. Giảm trong năm (*)	-	28.077.000	28.077.000
4. Số dư cuối kỳ	2.727.047.715	248.962.070	2.976.009.785
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	4.201.107.642	175.161.325	4.376.268.967
2. Tại ngày cuối năm	3.901.381.758	124.011.336	4.025.393.094

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

- Quyền sử dụng đất: là quyền sử dụng đất số AB527855, BA179285 và T 751759 tọa lạc tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Trong đó giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp là 4.051.244.700 đồng.

(*)Giảm khác là giảm theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính được áp dụng từ ngày 10/06/2013 do nguyên giá tài sản cố định dưới 30.000.000 đồng phần Giá trị còn lại công ty kết chuyển vào chi phí trả trước ngắn/dài hạn.

ii phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng Xưởng hạt nhựa tọa lạc tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vĩnh Đại với tỷ lệ sở hữu vốn là 19% (số cổ phần sở hữu là 771.164 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần).

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn

Là khoản lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vĩnh Đại.

Chi phí trả trước dài hạn

Chủ yếu là chi phí sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng và chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.218.832.196	1.507.764.691
Phát sinh tăng trong năm	947.752.582	994.248.399
Phân bổ trong năm	(1.069.404.381)	(1.283.180.894)
Số dư cuối năm	1.097.180.397	1.218.832.196

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chủ yếu phát sinh từ khoản khấu hao chênh lệch tạm thời của tài sản cố định những năm trước.

Chi tiết gồm:

Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	Số tiền	Thuế suất thuế TNDN	Tài sản thuế TNDN hoãn lại
- Khấu hao QSDĐ từ năm 2004 đến năm 2007	1.400.000.000	28%	392.000.000
- Khấu hao máy móc thiết bị năm 2009	4.561.675.096	25%	1.140.418.774
- Chi phí lãi vay	1.043.434.280	25%	260.858.570
Cộng	7.005.109.376		1.793.277.344

Vay và nợ ngắn hạn

Mã số	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
5.17.1	Vay ngắn hạn	207.068.928.995	168.064.075.170
5.17.2	Nợ dài hạn đến hạn trả	192.487.500	-
Cộng		207.261.416.495	168.064.075.170

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

5.17.1 Vay ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM (1)	57.120.281.363	43.111.193.799
	-	4.750.241.960
	-	(#USD 228.070)
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (2)	34.717.984.151	24.515.715.420
- Ngân hàng Liên doanh Shinhan Vina – Chi nhánh Bình Dương (3)	17.416.525.500	27.736.215.341
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương (4)	56.170.258.147	38.935.941.466
- Ngân hàng TNHH United Overseas - Chi nhánh Tp. HCM (5)	-	5.133.771.705
	871.412.934	8.966.892.429
	(#USD 41.424,84)	(#USD 430.521)
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tp. HCM (6)	10.866.516.100	14.914.103.050
- Ngân Hàng Natixis – Chi nhánh TP HCM	29.905.950.800	-
Cộng	207.068.928.995	168.064.075.170

Chi tiết vay ngắn hạn**1. Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Hợp đồng tín dụng số VNM CDT 080780 ngày 12/09/2008 và các Thư gia hạn thời gian của hợp đồng này.

- + Hạn mức : 2.500.000 USD hoặc (qui đổi tương đương bằng VND);
- + Lãi suất : Lãi suất cho vay theo từng lần giải ngân;
- + Mục đích vay : Bổ sung nhu cầu vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : Bảo lãnh cá nhân từ Ông Lâm Quy Chương (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) và thế chấp Quyền sử dụng đất tại xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- + Số dư tại thời điểm 31/12/2013 : 57.120.281.363

2. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn

Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 0380/HĐTĐ2 - VIB625/13 ngày 8 tháng 8 năm 2013.

- + Hạn mức : 40.000.000.000 VND;
- + Lãi suất : Lãi suất tại thời điểm giải ngân;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : - Hợp đồng tiền gửi của công ty CP Cấp Nhựa Vĩnh Khánh do VIB phát hành (10.000.000.000);
- Quyền sử dụng đất và nhà xưởng tại Lô X-2 KCN Hồ Nai, huyện Trảng Bom, Đồng Nai;
- Hàng tồn kho luân chuyển;
- + Số dư tại ngày 31/12/2013 : 34.717.984.151 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ngân hàng Liên doanh Shinhan Vina Chi nhánh Bình Dương

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 240-27-0804 ngày 01 tháng 09 năm 2011 và các phụ lục bổ sung của hợp đồng này.

+ Hạn mức	:	29.000.000.000 VND;
+ Thời hạn vay	:	đến ngày 01/09/2014;
+ Lãi suất	:	tại thời điểm nhận tiền vay;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động;
+ Hình thức đảm bảo	:	Quyền sử dụng đất số BA 179285 của Công ty, tại xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
+ Số dư tại ngày 31/12/2013	:	17.416.525.500 VNĐ.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương

Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 156BA13 ngày 20 tháng 11 năm 2013.

+ Hạn mức	:	60.000.000.000 VND
+ Lãi suất	:	Theo thông báo tại thời điểm rút vốn;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động;
+ Hình thức đảm bảo	:	- Quyền sử dụng đất số T751759 tọa lạc tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh; - Máy móc thiết bị;
+ Số dư tại thời điểm 31/12/2013	:	56.170.258.147 VND

Ngân hàng TNHH United Overseas - Chi nhánh Tp. HCM

Hợp đồng tín dụng mở LC số 10220111213-01 ngày 13/12/2011 và các phụ lục bổ sung của hợp đồng này.

+ Hạn mức	:	700,000.00 USD;
+ Thời hạn vay	:	3 tháng (kể từ ngày giải ngân đầu tiên);
+ Lãi suất	:	Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động;
+ Hình thức đảm bảo	:	Là khoản bảo lãnh tiền gửi của Ông Lâm Quy Chương ;
+ Số dư tại thời điểm 31/12/2013	:	871.412.934 (tương đương 41.424,84 USD).

Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh

Hợp đồng tín dụng số 1877.13.101.301602.TD vào ngày 14 tháng 08 năm 2013.

+ Hạn mức	:	15.000.000.000 VND;
+ Lãi suất	:	Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động, mở L/C;
+ Hình thức đảm bảo	:	Hàng tồn kho luân chuyển (võ ruột xe các loại) bảo quản trong kho đặt tại trụ sở công ty và tại chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
+ Số dư tại thời điểm 31/12/2013	:	10.866.516.100 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ngân Hàng Natixis – Chi nhánh TP HCM

Hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn ngày 11/09/2013.

+ Hạn mức	:	1.500.000.000 USD;
+ Thời hạn vay	:	đến ngày 10/09/2014;
+ Lãi suất	:	Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động ;
+ Hình thức đảm bảo	:	Hàng tồn kho luân chuyển ;
+ Số dư tại thời điểm 31/12/2013	:	29.905.950.800 VND.

rá người bán

Là khoản phải trả tiền mua vỏ xe và vật tư phục vụ sản xuất.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Phải trả bên liên quan (xem mục 7.2)	4.271.379.082	2.094.576.799
- Phải trả bên thứ ba trong nước	104.587.346.622	98.927.290.155
- Phải trả bên thứ ba ngoài nước	7.827.406.868	10.676.777.306
Cộng	116.686.132.572	111.698.644.260

ì mua trả tiền trước

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Phải trả bên thứ ba trong nước	805.488.057	960.798.002
- Phải trả bên thứ ba ngoài nước	274.044.438	117.600.853
Cộng	1.079.532.495	1.078.398.855

và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế xuất nhập khẩu	5.102.298	619.162.997
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	604.940.493	1.495.759.226
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	1.023.014.575
- Thuế khác	86.319.402	52.578.885
Cộng	696.362.193	3.190.515.683

hí phải trả

Chủ yếu là chi phí lãi vay phải trả.

hoãn phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Cổ tức phải trả cổ đông	199.770.000	273.045.000
- Các khoản phải trả khác	411.039.322	470.285.956
Cộng	610.809.322	743.330.956

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

à nợ dài hạn

Là khoản nợ thuê tài chính theo hợp đồng số 63.13.04/CTTC với Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Hồ Chí Minh về việc thuê tài sản là phương tiện vận tải.

hủ sở hữu

Xem phụ lục 1.

⁽¹⁾ *Chi tiết vốn chủ sở hữu gồm:***Cổ phiếu**

Chi tiết:	Cuối năm	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.000.000	13.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

⁽²⁾ *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*

Số dư đầu năm	22.552.961.452
Tăng từ kết quả kinh doanh trong năm nay	3.088.129.439
Giảm trong năm nay	(9.649.376.111)
Chi tiết gồm:	
- <i>Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	(2.099.584.074)
- <i>Trích Quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận năm 2012</i>	(1.049.792.037)
- <i>Cổ tức phải trả</i>	(6.500.000.000)
Số dư cuối năm	15.991.714.780

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu bán vỏ xe, nhựa, cáp và khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu vỏ xe	624.435.506.900	530.437.498.753
- Doanh thu cáp	166.159.297.024	139.422.813.562
- Doanh thu nhựa	30.509.833.223	70.518.496.916
- Doanh thu khác	302.993.895	2.066.662.869
Cộng	821.407.631.042	742.445.472.100

Giá vốn hàng bán

Là giá vốn vỏ xe, nhựa, cáp và khác.

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn vỏ xe	582.406.042.645	490.372.348.133
- Giá vốn cáp	149.053.431.813	131.451.619.834
- Giá vốn nhựa	31.896.464.630	50.388.607.596
- Giá vốn khác	1.041.686.920	2.304.907.042
Cộng	764.397.626.008	674.517.482.605

Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	1.455.032.149	349.446.260
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	69.487.247	12.769.336
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	259.781.973	222.798.704
Cộng	1.784.301.369	585.014.300

Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	19.610.715.583	24.417.170.308
- Dự phòng đầu tư tài chính	824.115.219	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.716.568.154	1.395.018.107
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	63.178.456	52.529.928
- Chi phí tài chính khác	54.930.856	36.407.900
Cộng	22.269.508.268	25.901.126.243

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

6.5 Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lương nhân viên bán hàng	5.720.577.058	5.774.426.372
- Chi phí công cụ dụng cụ	562.000	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	258.686.084	301.137.691
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.917.060.801	10.331.507.143
- Chi phí bằng tiền khác	561.447.253	643.659.615
Cộng	16.458.333.196	17.050.730.821

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lương nhân viên quản lý	4.987.215.481	5.757.735.250
- Chi phí công cụ, dụng cụ	6.000.000	7.500.000
- Chi phí khấu hao TSCĐ	743.091.516	708.128.700
- Chi phí dự phòng	336.136.794	1.623.922.940
- Thuế, phí lệ phí	8.564.900	5.544.841
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.226.110.644	7.327.199.821
- Chi phí bằng tiền khác	1.165.221.619	793.229.702
Cộng	13.472.340.954	16.223.261.254

6.7 Thu nhập khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ hàng tồn kho thừa đã xử lý	154.500.427	192.844.159
- Thu nhập khác	299.768.949	3.326.519.544
Cộng	454.269.376	3.519.363.703

6.8 Chi phí khác

Chủ yếu là khoản nộp tiền thuế truy thu năm 2008 và phạt chậm nộp thuế trong năm.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1)	5.006.979.977
Các khoản điều chỉnh tăng:	(2)	3.711.856.454
+ Chi phí không hợp lệ, hợp lý		2.668.422.174
+ Chi phí trích trước		1.043.434.280
Các khoản điều chỉnh giảm:	(3)	(592.458.367)
+ Hoàn nhập chi phí trích trước của năm trước		(592.458.367)
Tổng thu nhập chịu thuế	(4)=(1)+(2)-(3)	8.126.378.064
<i>Trong đó:</i>		
- Thu nhập chịu thuế năm nay	(5)	8.718.836.431
- Thu nhập chịu thuế năm trước hoàn nhập năm nay	(6)	(592.458.367)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay (25%)	(7)=(5)*25%	2.179.709.108
Thuế TNDN hoàn nhập năm trước	(8)=(6)*25%*70%	(103.680.214)

Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	(9)=(7)+(8)	2.076.028.894
--	--------------------	----------------------

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	103.680.214	107.679.371
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(260.858.570)	(103.680.214)
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng		
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	(157.178.356)	3.999.157

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.088.129.439	10.497.920.366
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.088.129.439	10.497.920.366
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	13.000.000	13.000.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	238	808

6.12 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	241.244.575.128	254.342.880.840
- Chi phí nhân công	17.235.534.803	17.294.613.350
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.737.434.845	13.448.305.179
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.765.257.021	39.939.878.854
- Các chi phí bằng tiền khác	1.766.312.858	3.076.916.874
Cộng	300.749.114.655	328.102.595.097

7 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**7.1 Tiền lương và tiền thưởng của các thành viên chủ chốt (*) của Công ty**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Thu nhập đã phát sinh trong kỳ	1.756.092.000	1.641.008.000

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát.

7.2 Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm

Tại ngày 31/12/2013, các bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Vĩnh Đại	Là công ty nhận vốn góp với tỷ lệ 19%

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Công ty Cổ phần Vĩnh Đại	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng (*)	52.703.876.159	42.907.154.061
- Thu tiền bán hàng	57.229.984.652	35.718.362.664
- Phải trả tiền mua hàng	40.164.172.264	50.364.083.114
- Trả tiền mua hàng	37.987.369.981	44.261.834.081

(*) Giá bán các sản phẩm và giá mua nguyên phụ liệu đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Số dư cuối năm với các bên liên quan

Các bên liên quan	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Vĩnh Đại		
- Phải thu bán hàng	21.593.670.520	26.119.779.013
- Phải trả người bán	4.271.379.082	2.094.576.799

8 THÔNG TIN KHÁC**8.1 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	65.061.880.656	18.048.193.089	65.061.880.656	18.048.193.089
Phải thu khách hàng	114.430.092.696	138.646.269.277	114.430.092.696	138.646.269.277
Các khoản phải thu khác	5.504.000.652	6.389.746.033	5.504.000.652	6.389.746.033
Cộng	184.995.974.004	163.084.208.399	184.995.974.004	163.084.208.399
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	207.485.985.245	168.064.075.170	207.485.985.245	168.064.075.170
Phải trả cho người bán	116.686.132.572	111.698.644.260	116.686.132.572	111.698.644.260
Chi phí phải trả	1.043.434.280	592.458.367	1.043.434.280	592.458.367
Các khoản phải trả khác	610.809.322	743.330.956	610.809.322	743.330.956
Cộng	325.826.361.419	281.098.508.753	325.826.361.419	281.098.508.753

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

8.2 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các yếu tố của rủi ro tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Điều hành chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Điều hành thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

8.2.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

▪ Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro ngoại tệ của Công ty là không đáng kể.

▪ Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

8.2.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính


CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

ri ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8.2.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	207.261.416.495	224.568.750	-	207.485.985.245
Phải trả cho người bán	116.686.132.572	-	-	116.686.132.572
Chi phí phải trả	1.043.434.280	-	-	1.043.434.280
Các khoản phải trả khác	610.809.322	-	-	610.809.322
Cộng	325.601.792.669	224.568.750	-	325.826.361.419
Số đầu năm				
Vay và nợ	168.064.075.170	-	-	168.064.075.170
Phải trả cho người bán	111.698.644.260	-	-	111.698.644.260
Chi phí phải trả	592.458.367	-	-	592.458.367
Các khoản phải trả khác	743.330.956	-	-	743.330.956
Cộng	281.098.508.753	-	-	281.098.508.753

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8.3 Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế chấp Quyền sử dụng đất số T751759 tọa lạc tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Quyền sử dụng đất số BA 179285 của Công ty, tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Hàng tồn kho luân chuyển; Hợp đồng tiền gửi của công ty CP Cấp Nhựa Vĩnh

Khánh do VIB phát hành (10.000.000.000);

Ngoài ra, để đảm bảo các khoản vay Công ty còn được các đối tác sau cam kết bảo lãnh gồm:

Tài khoản tiền gửi của Bà Trần Thục Mẫn với giá trị 5.000.000.000 đồng;

Số lượng 3.035.602 cổ phiếu giá trị 30.356.020.000 đồng do Ông Lâm Quy Chương sở hữu đang được quản lý tại công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân hàng Đông Á, cho các khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh số 5.17).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

8.4 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chủ yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh vỏ xe
- Kinh doanh cấp
- Kinh doanh nhựa

	Kinh doanh Vỏ xe	Kinh doanh Cấp	Kinh doanh Nhựa	Khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng	624.435.506.900	166.159.297.024	30.509.833.223	302.993.895	821.407.631.042
Giá vốn hàng bán	582.406.042.645	149.053.431.813	31.896.464.630	1.041.686.920	764.397.626.008
Lãi gộp	42.029.464.255	17.105.865.211	(1.386.631.407)	(738.693.025)	57.010.005.034
- Kết quả kinh doanh không theo bộ phận					5.006.979.977
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					2.076.028.894
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(157.178.356)
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					3.088.129.439
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng	530.437.498.753	139.422.813.562	70.518.496.916	2.066.662.869	742.445.472.100
Giá vốn hàng bán	490.372.348.133	131.451.619.834	50.388.607.596	2.304.907.042	674.517.482.605
Lãi gộp	40.065.150.620	7.971.193.728	20.129.889.320	(238.244.173)	67.927.989.495
- Kết quả kinh doanh không theo bộ phận					12.318.186.338
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					1.816.266.815
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					3.999.157
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					10.497.920.366

Khu vực địa lý

Phần lớn các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ tại Việt Nam.

8.5 Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính


CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

8.6 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Ban Điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được lập trong Báo cáo sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng có bản chất bất thường nào trong giai đoạn từ cuối năm tài chính kết thúc cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các Điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8.7 Một số chỉ tiêu đánh giá khắt thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	76,93	76,46
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	23,07	23,54
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	63,60	67,48
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	36,40	32,52
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,13
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,64	0,61
2.3. Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,06	0,20
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	9,15	6,94
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,41	0,38
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	163,46	173,69
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	2,31	0,65
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	6,40	1,90
4. Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động			
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,63	1,74
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	4,69	5,57
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,82	4,89
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	13,18	15,66

Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Võ Văn Việt

Đông Minh Hoan


 Lâm Quy Chông
TỔNG GIÁM ĐỐC

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

VCOM[®]
NETASSURE

VĨNH KHÁNH
ỐNG NHỰA CAO CẤP

MAXXIS[®]
VỎ XE CAO CẤP
HENG SHIN TIRE



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP - NHỰA VĨNH KHÁNH
VINH KHANH CABLE PLASTIC CORPORATION

HEAD OFFICE

Address: Binh An, Di An, Binh Duong
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699
Hotline: (+84 650) 3771 771

REP. OFFICE: DISTRICT 3

Address: Third Floor, DC Tower, 111 D Ly Chinh Thang Street, District 3, HCMC
Tel: (+84 8) 3932 6061 Fax: (+84 8) 3932 7686

REP. OFFICE: DISTRICT 10

Address: A13, Tran Thien Chanh Street, Ward 12, District 10, HCMC
Tel: (+84 8) 3866 6427 Fax: (+84 8) 3868 2567

PATCH CORD FACTORY

Address: Binh An, Di An, Binh Duong
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

CABLE FACTORY

Address: Binh An, Di An, Binh Duong
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

PLASTIC FACTORY

Address: Binh An, Di An, Binh Duong
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

CAN THO BRANCH

Address: 84 Mau Than Street, An Hoa Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City
Tel/Fax: (0710) 3896 838

DA NANG BRANCH

Address: No. 46, Lac Long Quan Street, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City
Tel: (0511) 3739 620 - Fax: (0511) 3739 621